

Bản án số: 08/2019/HS-ST

Ngày 04-5-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN HỒNG - TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Cư

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Văn Sinh.

Ông Phan Văn Tiếp.

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Xuân Mai là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2019/TLST-HS ngày 10-4-2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2019/QĐXXST-HS ngày 12-4-2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2019/HSST-QĐ ngày 26-4-2019 đối với bị cáo:

Võ Chí C (tên gọi khác: C), sinh năm 1991 tại Tỉnh Đ. Nơi cư trú: Ấp H, xã T, huyện T, tỉnh Đ; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Thanh D, sinh năm 1954 (sống) và bà Trần Thị M, sinh năm 1963 (sống); Tiền án: ngày 27-3-2014 bị Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử về tội “Hiếp dâm trẻ em”, tuyên phạt 06 năm tù, đã chấp hành xong ngày 01-12-2016 (chưa xóa án tích), tiền sự: không; tạm giữ ngày 10-01-2019; Quyết định trả tự do cho người bị tạm giữ ngày 18-01-2019; lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 18-01-2019, (có mặt).

- Bị hại:

1. Nguyễn Văn Lươn, sinh năm 1972 (có mặt);

2. Huỳnh Thị Dồi, sinh năm 1979 (có mặt);

Cùng địa chỉ: Ấp Tuyết Hồng, xã Tân Phước, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng:

1. Nguyễn Huỳnh Như (con của chị Dồi và anh Lươn), sinh năm 2005. Cư trú: Ấp Tuyết Hồng, xã Tân Phước, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp (vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của Huỳnh Như là chị Huỳnh Thị Dồi, sinh năm 1979, địa chỉ: Ấp Tuyết Hồng, xã Tân Phước, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp.

2. Lê Thị Thùy Dương, sinh năm 2000. Cư trú: Ấp Tuyết Hồng, xã Tân Phước, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp (có mặt).

3. Trần Thị Hằng, sinh năm 1990. Cư trú: Ấp Tuyết Hồng, xã Tân Phước, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ ngày 06-12-2018, Võ Chí C điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 66P1-08970, nhãn hiệu Yamaha (do chị Nguyễn Thị Hận đứng tên giấy đăng ký) chạy từ hướng xã Tân Phước, huyện Tân Hồng về xã Tân Thành A, huyện Tân Hồng để lấy tiền giùm cho Lê Thị Thùy Dương. C chạy đến địa phận ấp Tuyết Hồng, xã Tân Phước, huyện Tân Hồng thì C thấy nhà anh Lươn, chị Dồi không ai trông coi nên nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản. C dừng xe lại đi vào trong nhà nhìn thấy một cái tủ bằng gỗ có khóa cửa, sau đó C lấy cây kéo trong nhà của anh Lươn để cạy cửa tủ và lấy trộm số tiền. Sau khi thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản, C đi ra xe thì gặp em Nguyễn Huỳnh Như (con ruột của anh Lươn, chị Dồi), lúc này Huỳnh Như hỏi C “đi đâu” thì C trả lời “đi mua rau”, C điều khiển xe mô tô chạy được một đoạn rồi dừng lại kiểm tra số tiền chiếm đoạt được là 7.920.000đồng. Sau khi chiếm đoạt tài sản C đã trả cho Thạch Phương (người Campuchia, không biết rõ địa chỉ cụ thể) với số tiền

4.600.000đồng, dán keo xe mô tô với số tiền 350.000đồng và đưa cho Lê Thị Thùy Dương 2.000.000đồng, số tiền còn lại thì C tiêu xài cá nhân hết.

Đến ngày 10-01-2019 Lê Thị Thùy Dương đưa cho C 2.000.000đồng để đi trả nợ giùm Dương, trên đường đi thì bị Công an huyện Tân Hồng mời C làm việc, tại đây C đã thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp nêu trên.

Vật chứng của vụ án thu giữ được gồm:

- Tiền Việt Nam đồng 2.699.000đồng (thu giữ trong người của Võ Chí Công).

- 01 chiếc xe mô tô, biển kiểm soát 66P1 – 08970, số khung DR10BY009233, số máy 1DR1009236, nhãn hiệu Yamaha (do chị Nguyễn Thị Hận đứng tên giấy đăng ký xe).

- 01 cây kéo cán bọc nhựa màu đen dài 22,5cm, rộng 10cm có mũi nhọn và một mũi có dấu vết gãy hình tam giác đều cạnh 0,5cm.

- 01 ổ khóa dạng khối trụ chiều cao 04cm, đường kính 2,5cm.

Tại bản cáo trạng số: 06/CT-VKSTH, ngày 08-4-2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp truy tố bị cáo Võ Chí C về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo C thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Võ Chí C phạm tội “Trộm cắp tài sản”, áp dụng khoản 1 Điều 173; tình tiết tăng nặng: do vào ngày 27-3-2014 bị cáo C bị Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử về tội “Hiếp dâm trẻ em”, tuyên phạt 06 năm tù, đã chấp hành xong ngày 01-12-2016 nhưng chưa xóa án tích nên thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ: thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, đã bồi thường thiệt hại cho bị hại với số tiền là 5.221.000đồng và có ông nội là Võ Văn Lượm được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng nhất được quy định tại các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Đối với Lê Thị Thùy Dương có nhận 2.000.000đồng của bị cáo C nhưng Dương không biết đây là tài sản do bị cáo C phạm tội mà có nên không đủ chứng cứ xử lý Lê Thị Thùy Dương về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Số tiền 2.000.000đồng vào ngày 10-12-2018 Dương đưa cho

C để trả nợ giúp Dương thì tại phiên tòa Dương đồng ý trả lại cho C, không yêu cầu giải quyết.

Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị hại Nguyễn Văn Lươn và Huỳnh Thị Dồi trình bày là bị mất trộm 16.000.000đồng và yêu cầu bị cáo C bồi thường số tiền còn lại là 8.080.000đồng (Sau khi trừ số tiền Công đã tự nguyện bồi thường gồm: 5.221.000đồng và 2.699.000đồng), đây là số tiền của gia đình tích góp nhiều năm mới có được nhưng anh Lươn, chị Dồi không chứng minh được nguồn thu nhập trong khi đó bị cáo C chỉ thừa nhận trộm cắp của anh Lươn, chị Dồi với số tiền là 7.920.000đồng. Do đó, qua yêu cầu của anh Lươn và chị Dồi yêu cầu bị cáo C bồi thường thêm số tiền 8.080.000đồng là không đủ cơ sở nên đại diện Viện kiểm sát không đề nghị xem xét.

Trong giai đoạn điều tra Võ Chí C đã thỏa thuận bồi thường cho bị hại 5.221.000đồng. Riêng số tiền 2.699.000đồng (Trong đó có: số tiền 2.000.000đồng mà bị cáo C chiếm đoạt của anh Lươn và chị Dồi còn số tiền 699.000đồng là của C) C thống nhất trả lại cho bị hại, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả lại cho bị hại.

Về vật chứng:

- Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 66P1 – 08970, số khung DR10BY009233, số máy 1DR1009236, nhãn hiệu Yamaha (do chị Nguyễn Thị Hận đứng tên giấy đăng ký xe). Hiện nay chị Hận không có mặt tại địa phương, chiếc xe này C mua của chị Phan Thị Hồng Thắm – chủ cửa hàng MOTO Hoàng Gia, địa chỉ: số 489, đường ĐT 743, khu phố Đông Tân, phường Dĩ An, tỉnh Bình Dương với giá 15.400.000đồng là công cụ phương tiện mà bị cáo C dùng để phạm tội. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 cây kéo cán bọc nhựa màu đen dài 22,5cm, rộng 10cm có mũi nhọn và một mũi có dấu vết gãy hình tam giác đều cạnh 0,5cm và 01 ổ khóa dạng khối trụ chiều cao 04cm, đường kính 2,5cm đều là của anh Lươn, căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả lại cho anh Lươn quản lý, sử dụng.

Bị cáo C không có ý kiến tranh luận tại phiên tòa. Trong lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính pháp lý của hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Hồng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hồng, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Từ khi khởi tố vụ án cho đến tại phiên tòa sơ thẩm những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Xét thấy, các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Về hành vi trộm cắp tài sản bị cáo khai nhận tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của bị hại; phù hợp với vật chứng và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Hành vi phạm tội được thể hiện: Bị cáo C đã có hành vi lén lút trộm cắp tài sản của bị hại với giá trị chiếm đoạt là 7.920.000đồng.

Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000đồng đến dưới 50.000.000đồng hoặc dưới 2.000.000đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

...”.

Như vậy, hành vi trộm cắp tài sản nêu trên của bị cáo đã phạm tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát quyết định truy tố và quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo nhận thức được trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, lợi dụng lúc vắng người để lén lút trộm cắp, hành vi đó đã xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác về tài sản, gây hoang mang dao động trong quần chúng nhân dân, làm mất trật tự, an ninh tại địa phương, nên cần phải xử lý bằng biện pháp hình sự để giáo dục, cải tạo và phòng ngừa tội phạm.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Vào ngày 27-3-2014 bị cáo C bị Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử về tội “Hiếp dâm trẻ em”, tuyên

phạt 06 năm tù, đã chấp hành xong ngày 01-12-2016 nhưng chưa xóa án tích, vào ngày 06-12-2018 bị cáo C tiếp tục thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản như đã nêu trên nên thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, trong quá trình truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo C thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, đã bồi thường thiệt hại cho bị hại với số tiền là 5.221.000đồng và có ông nội là Võ Văn Lươn được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng nhất được quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình phạt để tạo cơ hội cho bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có việc làm ổn định, hoàn cảnh kinh tế khó khăn. Vì vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47, 48 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hồng, cụ thể:

- Trả lại cho anh Nguyễn Văn Lươn: 01 cây kéo cán bọc nhựa màu đen dài 22,5cm, rộng 10cm có mũi nhọn và một mũi có dấu vết gãy hình tam giác đều cạnh 0,5cm và 01 ổ khóa dạng khối trụ chiều cao 04cm, đường kính 2,5cm.

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 66P1 – 08970, số khung DR10BY009233, số máy 1DR1009236, nhãn hiệu Yamaha (do chị Nguyễn Thị Hận đứng tên giấy đăng ký xe) là công cụ phương tiện mà bị cáo C dùng để phạm tội.

- Tiền Việt Nam đồng 2.699.000đồng (thu giữ được trong người của Võ Chí C vào ngày 10-01-2019). Hội đồng xét xử nhận định, trong đó gồm: số tiền 2.000.000đồng mà bị cáo C chiếm đoạt của anh Lươn và chị Dồi nên trả lại cho anh Lươn, chị Dồi. Còn số tiền 699.000đồng là tiền của bị cáo C nên trả lại cho bị cáo C, do bị cáo Công tự nguyện đồng ý số tiền này dùng để bồi thường cho bị hại nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm anh Lươn và chị Dồi cho rằng bị cáo C chiếm đoạt số tiền 16.000.000đồng, không phải là 7.920.000đồng như bị cáo C khai nhận nhưng anh Lươn, chị Dồi không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh. Do đó,

Hội đồng xét xử không chấp nhận toàn bộ yêu cầu của anh Lươn, chị Dồi mà chấp nhận bị cáo C có trách nhiệm bồi thường cho anh Lươn, chị Dồi với số tiền 7.920.000đồng. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra bị cáo C đã bồi thường cho anh Lươn, chị Dồi với số tiền 5.221.000đồng, tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo C đồng ý số tiền 2.000.000đồng thu giữ được trong người bị cáo để trả lại cho anh Lươn, chị Dồi. Vậy, bị cáo C còn nợ số tiền 699.000đồng, bị cáo C đồng ý số tiền 699.000đồng thu giữ được trong người bị cáo vào ngày 10-01-2019 để bồi thường cho anh Lươn, chị Dồi. Anh Lươn và chị Dồi đồng ý nên Hội đồng xét xử công nhận (hiện đang được Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Hồng quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng vào ngày 10-4-2019 giữa Cơ quan Công an điều tra huyện Tân Hồng với Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Hồng).

[7] Về án phí: Bị cáo Võ Chí C phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Võ Chí C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Võ Chí C 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án phạt tù, nhưng được trừ đi những ngày tạm giữ là từ ngày 10-01-2019 đến ngày 18-01-2019.

2. Căn cứ Điều 47, 48 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Trả lại cho anh Nguyễn Văn Lươn: 01 cây kéo cán bọc nhựa màu đen dài 22,5cm, rộng 10cm có mũi nhọn và một mũi có dấu vết gãy hình tam giác đều cạnh 0,5cm và 01 ổ khóa dạng khối trụ chiều cao 04cm, đường kính 2,5cm.

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 chiếc xe mô tô, biển kiểm soát 66P1 – 08970, số khung DR10BY009233, số máy 1DR1009236, nhãn hiệu Yamaha (do chị Nguyễn Thị Hận đứng tên giấy đăng ký xe).

- Trả lại cho anh Lươn, chị Dồi số tiền 2.000.000đồng. Trả lại cho bị cáo C 699.000đồng.

(Các vật chứng trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hồng đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 10-4-2019 giữa Cơ quan

Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Hồng và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hồng).

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 46 Bộ luật hình sự, các điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự 2015.

Buộc bị cáo Võ Chí C bồi thường cho anh Nguyễn Văn Lươn và chị Huỳnh Thị Dôi số tiền 699.000đồng (sáu trăm chín mươi chín nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án mà bị cáo chậm thi hành xong số tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải trả tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Võ Chí C phải chịu 500.000đồng (Năm trăm nghìn đồng) tiền án phí sơ thẩm (Bao gồm: 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đồng tiền án phí dân sự trong vụ án hình sự).

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 04-5-2019).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Tân Hồng;
- Công an huyện Tân Hồng;
- Chi cục THADS huyện Tân Hồng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Cư